

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-270 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-270 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA  
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

County  
Quận/hạt

File No.  
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice  
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý

District  Superior Court Division  
Phân Bộ Tòa Án  
 Khu Vực  Thượng Thẩm

STATE VERSUS  
TIỂU BANG CHỐNG LẠI

DETENTION OF IMPAIRED DRIVER  
GIAM GIỮ NGƯỜI LÁI XE TRONG  
TÌNH TRẠNG KHÔNG TỈNH TÁO

Name Of Defendant  
Tên bị cáo

Date Of Birth (mm/dd/yyyy)  
Ngày sinh (tháng/ngày/năm)

G.S. 15A-534.2, 20-38.4  
G.S. 15A-534.2, 20-38.4

FINDINGS  
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

The undersigned judicial official conducting an initial appearance for the defendant named above finds the following by clear and convincing evidence:

Viên chức tòa án ký tên dưới đây tiến hành phiên tòa đầu tiên cho bị cáo có tên trên và xác nhận có bằng chứng rõ ràng đầy sức thuyết phục để tin những việc sau:

- The defendant has been charged with an offense involving impaired driving as defined in G.S. 20-4.01(24a).
- Bị cáo bị ghép tội liên quan đến việc lái xe trong tình trạng không tỉnh táo theo định nghĩa trong điều G.S. 20-4.01(24a).
- At the time of the defendant's initial appearance, the impairment of the defendant's physical or mental faculties presents a danger, if the defendant is released, of physical injury to the defendant or others or damage to property in that (specify reasons):
- Vào lúc ra tòa đầu tiên, bị cáo bị suy giảm khả năng thể chất hay trí tuệ đến mức nguy hiểm mà nếu được thả về thì có thể làm thương tích cho bản thân hay người khác hoặc gây hại cho tài sản, cụ thể là (cho biết các lý do cụ thể):

DETENTION ORDER  
LỆNH GIAM GIỮ

Based upon the foregoing findings, the undersigned judicial official ORDERS that the defendant be detained in the custody of the Sheriff until an appropriate judicial official determines that

Căn cứ vào các sự kiện trên, viên chức tòa án ký tên dưới đây RA LỆNH cho cảnh sát trưởng quận/hạt giữ bị cáo lại cho đến khi một viên chức tòa án có thẩm quyền xác nhận rằng

- the defendant's physical and mental faculties are no longer impaired to the extent that the defendant presents a danger of physical injury to the defendant or others or of damage to property if the defendant is released or
- bị cáo không còn bị suy giảm khả năng thể chất và trí tuệ đến mức nguy hiểm mà nếu được thả về thì có thể làm thương tích cho bản thân hay người khác hoặc gây hại cho tài sản, hoặc
- a sober, responsible adult is willing and able to assume responsibility for the defendant until the defendant's physical and mental faculties are no longer impaired.
- một người trưởng thành tỉnh táo và có trách nhiệm đã sẵn sàng và có khả năng đảm trách việc trông coi bị cáo cho đến khi bị cáo không còn bị suy giảm khả năng thể chất và trí tuệ nữa.

The period of detention under this Order shall not exceed twenty-four (24) hours.

Thời gian giam giữ theo Lệnh này không được vượt quá hai mươi bốn (24) tiếng.

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Time  
Giờ

AM  PM  
 Sáng  Chiều

Magistrate  
Quan Tòa

Clerk Of Superior Court  
Lục Sự Tòa Thượng Thẩm

Deputy CSC  
Phó LSTTT

District Court Judge  
Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực

Assistant CSC  
Phụ Tá LSTTT

Superior Court Judge  
Thẩm Phán Tòa Án Thượng Thẩm

Signature Of Judicial Official  
Chữ ký của Viên Chức Tòa Án

(Over)  
(Xem mặt sau)

**RELEASE FROM DETENTION ORDER  
LỆNH THẢ**

The undersigned judicial official ORDERS that the defendant be released from the detention order entered above because  
Viên chức tòa án ký tên dưới đây RA LỆNH thả bị cáo và hủy bỏ lệnh giam giữ nêu trên bởi vì

1. the defendant's physical and mental faculties are no longer impaired to the extent that the defendant presents a danger of physical injury to the defendant or others or of damage to property if the defendant is released.  
1. bị cáo không còn bị suy giảm khả năng thể chất và trí tuệ đến mức nguy hiểm mà nếu được thả về thì có thể làm thương tích cho bản thân hay người khác hoặc gây hại cho tài sản.
2. \_\_\_\_\_ (name), a sober, responsible adult, has indicated by signing below that he/she is willing and able to assume responsibility for the defendant until the defendant's physical and mental faculties are no longer impaired.  
2. \_\_\_\_\_ (tên), một người trưởng thành tỉnh táo và có trách nhiệm đã ký tên dưới đây để khẳng định rằng ông/bà ta sẵn sàng và có khả năng đảm trách việc trông coi bị cáo cho đến khi bị cáo không còn bị suy giảm khả năng thể chất và trí tuệ.
3. the period of detention has reached twenty-four (24) hours.  
3. thời gian giam giữ đã đủ hai mươi bốn (24) tiếng.

By signing immediately below, I certify that I am a sober, responsible person, age 18 or older, who is willing and able to assume responsibility for the defendant until the defendant's physical or mental faculties are no longer impaired.

Bằng việc ký tên ngay dưới đây, tôi xác nhận rằng tôi là người đủ 18 tuổi hoặc nhiều hơn, có trách nhiệm và tỉnh táo, và tôi sẵn sàng và có khả năng đảm trách việc trông coi bị cáo cho đến khi bị cáo không còn bị suy giảm khả năng thể chất và trí tuệ.

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Signature Of Sober Responsible Adult  
Chữ ký của người trưởng thành tỉnh táo và có trách nhiệm

The conditions, if any, of the defendant's pretrial release are contained on form AOC-CR-200.  
Các điều kiện tại ngoại chờ xử áp dụng cho bị cáo, nếu có, được ghi ở mẫu AOC-CR-200.

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Time  
Giờ

AM  PM  
 Sáng  Chiều

Magistrate  
Quan Tòa

Deputy CSC  
Phó LSTTT

Assistant CSC  
Phụ Tá LSTTT

Clerk Of Superior Court  
Lục Sự Tòa Thượng Thẩm

District Court Judge  
Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực

Superior Court Judge  
Thẩm Phán Tòa Án Thượng Thẩm

Signature Of Judicial Official  
Chữ ký của Viên Chức Tòa Án

**NOTE:** "If there is a finding of probable cause, the magistrate shall consider whether the person is impaired to the extent that the provisions of G.S. 15A-534.2 should be imposed." G.S. 20-38.4(a)(3).

**LƯU Ý:** "Nếu xác nhận đủ cơ sở chính đáng, Quan Tòa phải xem xét liệu bị cáo bị suy giảm khả năng đến mức mà cần thi hành các điều khoản của G.S. 15A-534.2." G.S. 20-38,4(a)(3).

**NOTE:** If a defendant charged with an implied consent offense is unable to make bond, the magistrate must (1) inform the defendant in writing of the established procedure to have others appear at the jail to observe the defendant's condition or administer an additional chemical analysis and (2) require the defendant to list all persons the defendant wishes to contact and their telephone numbers. Use form AOC-CR-271 for this purpose. A copy of this form must be placed in the case file. G.S. 20-38.4(a)(4).

**LƯU Ý:** Nếu một bị cáo bị buộc tội liên quan đến luật về sự ưng thuận mặc nhiên và không có khả năng đóng tiền thế chân, quan tòa phải (1) thông báo bằng văn bản cho bị cáo hiểu về thủ tục quy định cần theo nếu muốn yêu cầu người khác đến nhà tù để quan sát tình trạng của bị cáo hoặc thực hiện kiểm tra hóa học độc lập và (2) yêu cầu bị cáo liệt kê tất cả những người mà bị cáo muốn liên lạc cùng với số điện thoại của họ. Hãy sử dụng mẫu AOC-CR-271 cho mục đích này. Một bản sao của mẫu này phải được lưu trong hồ sơ vụ án. G.S. 20-38,4(a)(4).

(Over)  
(Xem mặt sau)

STATE OF NORTH CAROLINA  
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.  
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice  
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý

District  Superior Court Division  
Phân Bộ Tòa Án  
 Khu Vực  Thượng Thẩm

County \_\_\_\_\_  
Quận/hạt \_\_\_\_\_

STATE VERSUS  
TIỂU BANG CHỐNG LẠI

DETENTION FOR COMMUNICABLE  
DISEASE TESTING

GIAM GIỮ ĐỂ XÉT NGHIỆM  
BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Name Of Defendant  
Tên bị cáo

Date Of Birth (mm/dd/yyyy)  
Ngày sinh (tháng/ngày/năm)

G.S. 15A-534.3  
G.S. 15A-534.3

FINDINGS  
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

The undersigned judicial official conducting an initial appearance or first appearance for the defendant named above finds probable cause that an individual had a nonsexual exposure to the defendant in a manner that poses a significant risk of transmission of the AIDS virus or Hepatitis B by the defendant to the individual in that (*specify reasons*):

Viên chức tòa án ký tên dưới đây tiến hành phiên tòa đầu tiên cho bị cáo có tên trên và xác nhận có đủ cơ sở để tin rằng một người khác đã tiếp xúc với bị cáo theo cách phi tình dục mà có thể gây nguy cơ đáng kể cho người đó bị lây vi rút AIDS hay viêm gan B từ bị cáo, cụ thể là (*cho biết lý do*):

**[NOTE: Do not include any information indicating that the defendant has or may have a communicable disease. Describe only the nature of the exposure that would pose a significant risk of transmission of the AIDS or Hepatitis B virus if the defendant were infected.**

Note that mere contact of the defendant's bodily fluids with a subject's clothing or unbroken skin does not pose a significant risk of transmission of either virus. A significant risk of transmission occurs when the defendant's bodily fluids come into contact with the subject's broken skin or mucous membranes. For example, a bite by the defendant that does not break the subject's skin does not pose a significant risk of transmission. Contact that may pose a significant risk includes things like a needlestick or a bite that actually breaks the subject's skin.]

**[LƯU Ý: Không nêu bất cứ thông tin nào cho biết rằng bị cáo đang bị hoặc có thể bị bệnh truyền nhiễm. Chỉ miêu tả bản chất của sự tiếp xúc mà sẽ gây nguy cơ đáng kể làm lây vi rút AIDS hay viêm gan B nếu bị cáo bị nhiễm bệnh.**

Lưu ý rằng việc dịch cơ thể của bị cáo chỉ tiếp xúc với quần áo hay phần da không bị tổn thương của người khác sẽ không gây nguy cơ đáng kể truyền nhiễm vi rút. Nguy cơ truyền bệnh đáng kể xảy ra khi dịch cơ thể của bị cáo tiếp xúc trực tiếp với phần da bị tổn thương hay màng nhầy của người khác. Thí dụ, nếu bị cáo cắn người khác mà không làm rách da thì việc đó không gây nguy cơ truyền bệnh đáng kể. Các tiếp xúc có thể gây nguy cơ truyền bệnh đáng kể bao gồm việc chích kim hay cắn mà thực sự làm rách da của người khác.]

(Over)  
(Xem mặt sau)

**DETENTION ORDER**  
**LỆNH GIAM GIỮ**

Based upon the foregoing findings, the undersigned judicial official ORDERS that the defendant be detained in the custody of the Sheriff to allow for investigation by public health officials and for testing for AIDS virus infection and Hepatitis B infection if required by public health officials pursuant to G.S. 130A-144 and G.S. 130A-148.

Căn cứ vào các sự kiện trên, viên chức tòa án ký tên dưới đây RA LỆNH cho cảnh sát trưởng quận/hạt giữ bị cáo lại để cho các nhân viên y tế công cộng điều tra và, nếu nhân viên y tế công cộng yêu cầu chiếu theo G.S. 130A-144 và G.S. 130A-148, để thực hiện việc xét nghiệm vi rút AIDS và viêm gan B.

The period of detention under this Order shall not exceed twenty-four (24) hours.

Thời gian giam giữ theo Lệnh này không được vượt quá hai mươi bốn (24) tiếng.

<i>Date (mm/dd/yyyy)</i> Ngày (tháng/ngày/năm)	<i>Time</i> Giờ  <input type="checkbox"/> AM <input type="checkbox"/> PM <input type="checkbox"/> Sáng <input type="checkbox"/> Chiều	<input type="checkbox"/> <i>Magistrate</i> <i>Quan Tòa</i>	<input type="checkbox"/> <i>Clerk Of Superior Court</i> <i>Lục Sự Tòa Thượng Thẩm</i>
<i>Signature Of Judicial Official</i> Chữ ký của Viên Chức Tòa Án		<input type="checkbox"/> <i>Deputy CSC</i> <i>Phó LSTTT</i>	<input type="checkbox"/> <i>District Court Judge</i> <i>Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực</i>
		<input type="checkbox"/> <i>Assistant CSC</i> <i>Phụ Tá LSTTT</i>	<input type="checkbox"/> <i>Superior Court Judge</i> <i>Thẩm Phán Tòa Án Thượng Thẩm</i>

**RELEASE FROM DETENTION ORDER**  
**LỆNH THẢ**

The undersigned judicial official ORDERS that the defendant be released from the detention order entered above because Viên chức tòa án ký tên dưới đây RA LỆNH thả bị cáo và hủy bỏ lệnh giam giữ nêu trên bởi vì

- 1. public health officials have completed their investigation and testing, if any, under G.S. 130A-144 and G.S. 130A-148.  
1. các nhân viên y tế công cộng đã hoàn tất việc điều tra và xét nghiệm (nếu có) chiếu theo G.S. 130A-144 và G.S. 130A-148.
- 2. the period of detention has reached twenty-four (24) hours..  
2. thời gian giam giữ đã đủ hai mươi bốn (24) tiếng.

The conditions, if any, of the defendant's pretrial release are contained on form AOC-CR-200.

Các điều kiện tại ngoại chờ xử áp dụng cho bị cáo, nếu có, được ghi ở mẫu AOC-CR-200.

<i>Date (mm/dd/yyyy)</i> Ngày (tháng/ngày/năm)	<i>Time</i> Giờ  <input type="checkbox"/> AM <input type="checkbox"/> PM <input type="checkbox"/> Sáng <input type="checkbox"/> Chiều	<input type="checkbox"/> <i>Magistrate</i> <i>Quan Tòa</i>	<input type="checkbox"/> <i>Clerk Of Superior Court</i> <i>Lục Sự Tòa Thượng Thẩm</i>
<i>Signature Of Judicial Official</i> Chữ ký của Viên Chức Tòa Án		<input checked="" type="checkbox"/> <i>Deputy CSC</i> <i>Phó LSTTT</i>	<input type="checkbox"/> <i>District Court Judge</i> <i>Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực</i>
		<input type="checkbox"/> <i>Assistant CSC</i> <i>Phụ Tá LSTTT</i>	<input type="checkbox"/> <i>Superior Court Judge</i> <i>Thẩm Phán Tòa Án Thượng Thẩm</i>

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH CỦA MẪU NÀY